

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DS-ST
Ngày 18 - 3 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay và
hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vũ Bằng
Bà Nguyễn Huỳnh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Bà Võ Hồng Luyện – Kiểm sát viên

Trong các ngày 14 và 18 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay và hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H - sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: khóm y, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Lê Kim Nh – sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: khóm v, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Ngô Tuyết H - sinh năm 1968

Địa chỉ: khóm v, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Minh T – sinh năm 1974 (có mặt); Địa chỉ: số q đường 1/5, phường x, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-9-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Ngày 01-01-2017, chị H cho Chị Lê Kim Nh mượn số tiền 150.000.000 đồng. Ngày 10-01-2017 chị H cho chị Nh mượn tiếp 50.000.000 đồng. Chị Nh mua tôm tích còn nợ 20.000.000 đồng, tổng cộng bà Oanh còn nợ chị H 220.000.000 đồng. Sau đó, chị Nh mượn chị H vô dùm 01 chung hụi loại 10.000.000 đồng, chị Nh đóng được 05 lần thì không đóng nữa. Hai bên đối trừ tiền nợ hụi, chị Nh còn nợ chị H là 180.000.000 đồng.

Ngày 22-9-2018, chị Nh bán mực cho chị H với số tiền 146.570.000 đồng nhưng chưa thanh toán. Chị H yêu cầu đối trừ tiền chị Nh thiếu là 180.000.000 đồng, chị Nh còn nợ chị H 33.430.000 đồng và yêu cầu chị Nh trả số tiền này.

Tại biên bản hòa giải ngày 31-10-2018, biên bản lấy lời khai ngày 24-12-2018, bị đơn chị Lê Kim Nh trình bày:

Chị Nh thừa nhận mượn và nợ chị H tổng cộng 220.000.000 đồng. Đối trừ tiền hụi sống chị Nh nhờ chị H vô dùm đã đóng được 40.000.000 đồng, còn nợ lại 180.000.000 đồng.

Đối với số tiền bán mực là của chị Ngô Tuyết H, chị Nh đứng ra bán dùm chị H. Chị H là chủ kinh doanh mua bán mực và thuê chị Nh tìm mỗi bán mực cho chị H. Trong đoạn ghi âm có trao đổi mua bán mực giữa chị Nh với chị H vào ngày 22-9-2018 số tiền bán mực là 146.570.000 đồng. Tuy nhiên, mực của chị H, chị Nh đứng ra giao dịch, chị H nợ tiền mực của chị H không phải của chị Nh. Chị Nh đồng ý trả cho chị H số tiền 180.000.000 đồng, không đồng ý đối trừ tiền mực.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 06-11-2018 và 24-12-2018 của chị Ngô Tuyết H và tại phiên tòa anh Phạm Minh T – Người đại diện theo ủy quyền của chị H trình bày:

Chị H là chủ Doanh nghiệp Ngô Tuyết Huệ kinh doanh mua bán hàng thủy sản. Chị H có thuê Chị Lê Kim Nh trực tiếp giao dịch mua bán mực tươi. Ngày 22-9-2018 chị Nh thỏa thuận giá để bán mực tươi cho chị H với số tiền 146.570.000 đồng, có phiếu mua hàng tên Quốc Cường – con rể chị H. Thực tế mực là của chị H và giá cả do chị H ấn định. Chị H có trách nhiệm thanh toán tiền mực cho chị H là 146.570.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu ý kiến như sau:

Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật trong tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị đơn Chị Lê Kim Nh trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền 180.000.000 đồng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Tuyết H buộc chị Nguyễn Thị Hồng H trả cho chị H số tiền 146.570.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay và hợp đồng mua bán tài sản.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu bị đơn Chị Lê Kim Nh đối trừ tiền bị đơn nợ nguyên đơn 180.000.000 đồng qua số tiền bị đơn bán mực 146.570.000 đồng và buộc bị đơn trả số tiền còn lại 33.430.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản lấy lời khai vào lúc 09 giờ ngày 18-3-2019 chị Nguyễn Thị Kim M là vợ anh Tô Văn T ký hợp đồng cho chị Ngô Tuyết H thuê mặt bằng mé sông Ông Đốc để kinh doanh mua bán hàng thủy hải sản xác định “Trước năm 2018 vợ chồng chị M và anh T cho Chị Lê Kim Nh thuê mặt bằng này để mua bán kinh doanh được vài năm thì chị Nh bẻ nợ. Vợ chồng chị M mới cho chị H thuê. Theo chị My biết chị Nh làm thuê cho chị H và trả tiền lương cho chị Nh. Hiện nay chị H bị bệnh nên giao lại cho con rể là Nguyễn Quốc C đứng ra quản lý kinh doanh”. Lời khai của chị My hoàn toàn phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Quốc C, phù hợp với lời khai của chị Nh và chị Ngô Tuyết H. Từ đó có căn cứ xác định số mực 866kg mà chị Nh đứng ra bán cho chị H ngày 22-9-2018 của chị H là thực tế. Chị Nh là người làm thuê cho chị H và đứng ra giao dịch mua bán giá cả với chị H. Mặt khác, tại biên bản thỏa thuận giữa các đương sự ngày 25-9-2018 tại Công an thị trấn Sông Đốc, chị H đồng ý cho chị Nh trả chị H 30.000.000 đồng, còn lại mỗi tháng chị Nh trả cho chị H 5.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Số tiền 146.570.000 đồng chị H sẽ đưa lại cho chị Nh.

Vì vậy, chị H yêu cầu chị H trả lại số tiền bán mực 146.570.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu của chị H, chị Nh thừa nhận nợ và đồng ý trả cho chị H số tiền 180.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của chị Nh nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm, chị H phải chịu 7.328.500 đồng, chị Oanh phải chịu 9.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 433, 440, 463, 466, Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị đơn Chị Lê Kim Nh trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Tuyết H. Buộc chị Nguyễn Thị Hồng H phải thanh toán cho chị H số tiền 146.570.000 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Kim Nh phải chịu 9.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 7.328.500 đồng, ngày 28-9-2018 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 836.000 đồng theo biên lai thu số 0008732 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ, nguyên đơn phải nộp tiếp 6.492.500 đồng.

Chị Ngô Tuyết H không phải chịu án phí. Ngày 05-10-2018 chị H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 3.664.000 đồng theo biên lai thu số 0008763 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được trả lại toàn bộ cho chị H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng NV-GĐKT (gửi Email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc